

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11662** /BCT-KH
V/v trả lời chất vấn của Đại
biểu Quốc hội Võ Thị Dung

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2015

Kính gửi:

- Đại biểu Võ Thị Dung,
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 11 năm 2015, Văn phòng Quốc hội có Văn bản số 38/PC-VPQH gửi đến Bộ Công Thương chất vấn của Đại biểu với nội dung như sau:

1. Theo thông tin từ Hiệp hội xăng dầu Việt Nam, trong cơ cấu giá bán xăng hiện nay thuế và phí chiếm đến hơn 50%. Bộ trưởng cho biết việc xây dựng giá xăng vì sao tỷ lệ thuế và phí cao như thế? Có nhằm bảo vệ lợi ích của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam? Người dân, doanh nghiệp có lợi hay chịu thiệt với chính sách giá bán xăng trong thời điểm hiện nay?

2. Với thực trạng nguồn thu ngân sách nhà nước hàng năm từ Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn khoảng 13.000 tỷ đồng (trong khi thành phố Đà Nẵng đô thị lớn thứ 3 của cả nước thu cả năm 2015 là 11.661 tỷ đồng). Cử tri phản ánh: Việt Nam chúng ta xuất khẩu gạo một năm chỉ đem về cho đất nước 3 tỷ đô la Mỹ thì người dân trong nước cũng “đốt” luôn 3 tỷ đô la Mỹ vào bia và rượu. Bộ trưởng cho biết có phải do Chính phủ thực hiện chính sách nới nhẹ đánh thuế vào bia để tăng thu ngân sách?

Với trách nhiệm và thẩm quyền của mình, Bộ trưởng có nhận định và giải pháp gì về thực trạng 2 vấn đề trên?

Bộ Công Thương xin được trả lời Đại biểu về vấn đề này như sau:

1. Về cơ cấu giá bán xăng

Hiện nay, kinh doanh xăng dầu được điều chỉnh bởi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Bộ Tài chính là đơn vị “chủ trì kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mối thực hiện các quy định tại Điều 37 Nghị định này và các loại thuế, phí có liên quan” (Điểm a Khoản 2), “thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá; chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương hướng dẫn phương pháp tính giá cơ sở, hướng dẫn việc quản lý, trích lập và sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu; kiểm tra và giám sát việc thực hiện chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức” (Điểm b Khoản 2); Bộ Công Thương là đơn vị “chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính điều hành giá bán xăng dầu, điều hành trích lập và sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu...” (Điểm đ Khoản 1).

Nguyên tắc quản lý giá bán xăng dầu được quy định rõ tại Điều 38 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, theo đó, “*giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước*”; thương nhân kinh doanh xăng dầu đầu mỗi được quy định giá bán xăng dầu trong biên độ giới hạn nhất định, theo nguyên tắc, trình tự do Nhà nước quy định. Nhà nước thực hiện giám sát, kiểm tra và điều tiết giá xăng dầu thông qua việc quy định công thức tính giá cơ sở (giá trần), thời gian tối thiểu giữa hai lần điều chỉnh giá (chu kỳ, tần suất điều chỉnh giá là 15 ngày) để các doanh nghiệp có căn cứ tính toán và quyết định, đăng ký, kê khai mức giá bán xăng dầu của mình với cơ quan Nhà nước.

Với tư cách là cơ quan cùng Bộ Tài chính trong công tác điều hành giá xăng dầu, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Nhằm điều hành giá xăng dầu công khai, minh bạch, đúng cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, tại Khoản 9 Điều 3 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP đã quy định công thức tính giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu và giá cơ sở là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Cụ thể: “*Giá cơ sở bao gồm các yếu tố và được xác định bằng (=) {Giá CIF cộng (+) Thuế nhập khẩu cộng (+) Thuế tiêu thụ đặc biệt} nhân (x) Tỷ giá ngoại tệ cộng (+) Thuế giá trị gia tăng cộng (+) Chi phí kinh doanh định mức cộng (+) mức trích lập Quỹ Bình ổn giá cộng (+) Lợi nhuận định mức cộng (+) Thuế bảo vệ môi trường cộng (+) Các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định của pháp luật hiện hành; được tính bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu bắt buộc quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này*”.

Thuế nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu hiện đang áp dụng theo Thông tư số 78/2015/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Cụ thể: thuế nhập khẩu xăng là 20%, dầu diesel là 10%, dầu hỏa là 13%, dầu mazut là 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng xăng hiện đang áp dụng theo Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; cụ thể: thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng là 10%.

Thuế giá trị gia tăng đối với các mặt hàng xăng dầu hiện đang áp dụng theo Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế. Cụ thể: thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng dầu là 10%.

Thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng dầu hiện đang áp dụng theo Nghị quyết số 888a/2015/UBTVQH ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể: đối với xăng là 3.000 đồng/lít, dầu diesel là 1.500 đồng/lít, dầu hỏa là 300 đồng/lít, dầu mazut là 900 đồng/lít.

Chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức được quy định trong Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Công Thương, Tài chính. Cụ thể: Chi phí kinh doanh định mức đối với xăng là 1.050 đồng/lít; dầu diesel, dầu hỏa là 950 đồng/lít; dầu mazut là 600 đồng/kg); Lợi nhuận định mức là 300 đồng/lít đối với tất cả mặt hàng xăng dầu.

Các khoản thuế được Nhà nước thu vào ngân sách, đồng thời giá cơ sở là mức giá trần, được Nhà nước công bố áp dụng chung cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, vì vậy việc điều hành giá xăng dầu trong nước hiện nay đảm bảo công khai, minh bạch và không bảo vệ bất kỳ nhóm lợi ích nào.

Việc điều hành giá xăng dầu trong nước căn cứ trên biến động của giá cơ sở (giá trần) các mặt hàng xăng dầu, trong đó biến động của giá thành phẩm xăng dầu thế giới là yếu tố quan trọng nhất, trực tiếp tác động đến giá xăng dầu trong nước. Nhằm quản lý chặt giá xăng dầu trong nước, góp phần hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia thị trường, khi giá xăng dầu thành phẩm thế giới có xu hướng tăng cao, để giữ ổn định giá bán và/hoặc góp phần kiềm chế mức độ tăng giá của các mặt hàng xăng dầu, từ đó giảm thiểu tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội, đến mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội, liên Bộ Công Thương, Tài chính áp dụng các biện pháp bình ổn giá bằng các công cụ tài chính (sử dụng hoặc tăng mức sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu, điều hành thuế nhập khẩu...). Khi giá thành phẩm xăng dầu thế giới giảm, liên Bộ Công Thương, Tài chính điều hành giá các mặt hàng xăng dầu trong nước phù hợp với xu hướng giảm của giá thành phẩm xăng dầu thế giới.

Bên cạnh đó, thực hiện quy định về công khai, minh bạch trong điều hành giá và kinh doanh xăng dầu tại Điều 39 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các thông tin về giá thành phẩm xăng dầu thế giới, giá cơ sở, các yếu tố cấu thành giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu, thông tin về các đợt điều hành giá xăng dầu, thông tin về Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, danh sách các thương nhân đầu mối... đã được Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đăng tải thường xuyên, liên tục, công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử của Bộ. Đây là nguồn thông tin chính thống, được các cơ quan báo chí, truyền thông, các doanh nghiệp, nhà nghiên cứu, người dân quan tâm, khai thác, sử dụng...

2. Về vấn đề thuế đối với mặt hàng bia

Hiện nay, việc quản lý phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam được thực hiện theo Quyết định số 2435/QĐ-BCT ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Bộ Công Thương phê duyệt “Quy hoạch phát triển Ngành Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025”. Cũng như bất cứ ngành kinh tế, kỹ thuật nào, ngành sản xuất bia được đặt dưới sự quản lý của nhà nước thông qua các cơ chế, chính sách chung hoặc có những nét đặc thù, như:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật thuế, trong đó đặc biệt là thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia.

- Quy hoạch phát triển ngành.
- Sắp xếp tổ chức ngành theo mô hình các Tổng công ty nhà nước và khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư.
- Tăng cường công tác giáo dục truyền thông về tác hại của lạm dụng rượu, bia.

Cơ cấu giá thành đối với sản phẩm bia và ngành sản xuất bia gồm có:

- Thuế nhập khẩu áp dụng với malt là từ 59% năm 2008 xuống 47% năm 2009 và hiện nay còn 45%.
- Thuế giá trị gia tăng (VAT) hiện nay là 10%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thay đổi theo yêu cầu điều tiết của Nhà nước (hiện nay là 50%, từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 sẽ là 65%) và nhiều loại thuế khác.

Theo thống kê về tỷ lệ sản lượng tiêu thụ các dòng bia tại Việt Nam cho thấy, lượng bia bình dân cho người thu nhập thấp và một phần thu nhập trung bình luôn chiếm trên 50% trong nhiều năm qua và có xu hướng bình ổn giảm dần.

Về đóng góp cho ngân sách: Ngành bia có vai trò rất lớn trong việc đóng góp cho ngân sách thông qua các khoản thuế trực tiếp từ sản xuất bia và các khoản khác qua những hoạt động liên quan như dịch vụ (bao gồm cả dịch vụ xuất nhập khẩu), bán lẻ...

Về giải quyết việc làm cho người lao động: Ngoài lực lượng lao động kỹ thuật trong các nhà máy, trên các dây chuyền sản xuất, ngành bia còn hàng chục vạn lao động giản đơn hoạt động ở các khâu dịch vụ, cung ứng nguyên vật liệu, phân phối sản phẩm và gián tiếp tại các cơ sở dịch vụ bán buôn, bán lẻ, nhà hàng, các hoạt động cung ứng, hỗ trợ khác...

Ngoài các đóng góp nêu trên cho kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp sản xuất bia còn đóng góp đáng kể vào công tác an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo tại các địa phương như: Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội và Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn hàng năm đã đóng góp hàng trăm tỷ đồng cho an sinh xã hội và phúc lợi tại các địa phương. Hàng trăm ngôi trường, hàng nghìn căn nhà tình nghĩa và nhiều hoạt động tự nguyện khác đã được các doanh nghiệp này tham gia.

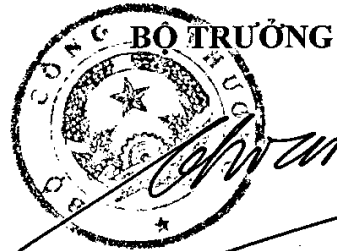
Qua những nội dung trên cho thấy, ngành Bia - Rượu - Nước giải khát hiện nay đã được quy hoạch và quản lý chặt chẽ, đóng góp của ngành vào nền kinh tế là rất lớn. Vì vậy, việc phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát một cách hợp lý là cần thiết. Ngoài việc thông qua các cơ chế, chính sách của Nhà nước, cần tăng cường công tác giáo dục truyền thông về tác hại của lạm dụng rượu, bia,... đồng thời Bộ Công Thương cũng xây dựng một số biện pháp cụ thể trong việc quản lý ngành như: Dự án đầu tư sản xuất bia từ 50 triệu lít đến 200 triệu lít/năm phải được sự đồng ý của Bộ Công Thương; trên 200 triệu lít/năm phải được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ; Các dự án đã được cho phép đầu tư, sau 12 tháng không triển khai sẽ bị thu hồi quyền đầu tư (trước đây là Giấy

chứng nhận đầu tư); Chỉ cho phép đầu tư các dự án quy mô nhỏ nếu sản xuất bia tươi chất lượng cao bằng thiết bị dây chuyền mini công nghệ hiện đại; Tăng cường quản lý nhà nước đối với loại hình nhà hàng bia tươi để bảo đảm chất lượng và thu nộp ngân sách...

Bộ Công Thương xin cảm ơn Đại biểu và Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh đã quan tâm đến vấn đề trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP; ✓
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác đại biểu - Văn phòng Quốc hội;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát - Văn phòng Quốc hội;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: TTTN, CNN;
- Lưu: VT, KH (2b).



Vũ Huy Hoàng